|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-UBND | *Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực** **Quản lý nhà nước về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý**

**của Sở Nội vụ tỉnh Ninh Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

# *Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP;*

 *Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4722/TTr-SNV ngày 26/11/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quản lý nhà nước về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 2.** Giao Sở Nội vụ căn cứ danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Thực hiện niêm yết, công khai đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố;

2. Khẩn trương xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để xây dựng quy trình điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, hoàn thành trong thời hạn **trước ngày 10/12/2024**.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành **kể từ ngày 10/12/2024** và thay thế thủ tục hành chính tại số thứ tự từ 1 đến 9, III, mục A, phần I lĩnh vực quản lý nhà nước về quỹ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tại Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3; - Bộ Nội vụ; - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; - Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);- Cổng TTĐT tỉnh;- TT. CNTTTT (Sở TTTT);- VPUB: LĐ, VXNV;- Lưu: VT, PVHCC. CT  | **CHỦ TỊCH****Trần Quốc Nam**  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH NINH THUẬN** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** |

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC** **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**

**VỀ HỘI, QUỸ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH NINH THUẬN**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / 12 /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ NỘI VỤ: 07 THỦ TỤC**

| **TT** | **Tên thủ tụchành chính** | **Thời hạn giải quyết** | **Địa điểm thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ | 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 44, đường 16 tháng 4, Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận) | Không có | Quyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụQuyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ |
| 2 | Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ | - 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên |
| 3 | Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ | - 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.  | Như trên |
| 4 | Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ | 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn hợp lệ. | Như trên | Như trên |
| 5 | Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động | 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | Như trên |
| 6 | Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ | - 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | Như trên |
| 7 | Thủ tục quỹ tự giải thể | Sau 60 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi trong thông báo thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính của quỹ khi quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại. | Như trên | Như trên |

**II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND CẤP HUYỆN: 07 THỦ TỤC**

| **TT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Thời hạn giải quyết** | **Địa điểm thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ | 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện | Không có | Quyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụQuyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ |
| 2 | Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ | 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | Như trên |
| 3 | Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ | 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | Như trên |
| 4 | Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ | 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn hợp lệ. | Như trên | Như trên |
| 5 | Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động | 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | Như trên |
| 6 | Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ | 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | Như trên |
| 7 | Thủ tục quỹ tự giải thể | Sau 60 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi trong thông báo thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính của quỹ khi quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại. | Như trên | Như trên |